

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/10/2019

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY- TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đinh Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- bà Nguyễn Thị Khánh;

- bà Hoàng Ngọc Mỹ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Quốc Dương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2019 về tranh chấp kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** chị Đinh Thị H, sinh năm 1993 có mặt;

Địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. ***Bị đơn:*** anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: khu 13, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. ***Người làm chứng:*** bà Nguyễn Thị V, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: khu 13, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11 tháng 4 năm 2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, chị Đinh Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016 chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, chị Hương, anh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ngăn cản, ép buộc. Sau khi kết hôn hai bên gia đình dự định tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, do có sự mâu thuẫn bất Đ giữa hai bên nên chị Hương, anh Đ không tổ chức lễ cưới nữa, chị Hương cũng không theo anh Đ về bên nhà chồng cùng chung sống kể từ khi đăng ký kết hôn cho đến nay. Anh Đ thường đi làm ăn xa ít quan tâm đến cuộc sống của hai mẹ con chị Hương, anh đi làm ăn mà không gửi tiền về nuôi con, là người chồng, người cha nhưng anh không có trách nhiệm gì. Chị Hương nhận thấy tình cảm của chị và anh Đ không còn gì nữa, tại phiên tòa hôm nay chị Hương yêu cầu Hội Đ xét xử xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: chị Hương và anh Đ có một người con chung tên là Nguyễn Đình Nguyên, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 hiện đang ở cùng với chị Hương. Sau khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Hương và anh Đ không có tài sản gì nên chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: chị Hương và anh Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để tham gia giải quyết vụ án, chị Hương đã liên lạc và thông báo để anh Đ biết chị có đơn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Đ biết và nhất trí ly hôn nhưng anh không về tham gia tố tụng, tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Đối với Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật như: Thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn, người làm chứng, việc thu thập chứng cứ tuân thủ thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

+ Đối với Hội Đ xét xử: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm thể hiện như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội Đ xét xử, trình tự tố tụng bắt đầu phiên tòa, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

+ Đối với Thư ký: Đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, nội quy phiên tòa quy định tại các điều 70,71 và Điều 234 Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hương, xử cho chị Đình Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

+ Con chung: áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Đình Nguyên, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 cho mẹ đẻ là Đình Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản chung: Không có nên không đề cập.

+ Công nợ chung: Không có nên không đề cập.

+ Án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH đề nghị thu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: chị Đinh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, chị Hương có Hộ khẩu thường trú tại thôn Đ Sấn, xã Cổ Nghĩa, anh Nguyễn Văn Đ có Hộ khẩu thường trú tại khu 13, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

[2] Nhận định về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, người làm chứng là bà Nguyễn Thị V đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 177; Điều 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2016 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên về hôn nhân giữa chị Hương và anh Đ là hợp pháp, tiến bộ. Sau khi kết hôn anh Đ và chị Hương không tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vì có sự mâu thuẫn giữa hai bên, chị Hương cũng không theo về nhà chồng chung sống với anh Đ kể từ khi đăng ký kết hôn cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân anh Đ đi làm ăn ít khi về nhà và cũng không liên lạc thăm hỏi thể hiện sự quan tâm đối với vợ con, không gửi tiền về nuôi con. Bản thân chị Hương nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh Đ không có hạnh phúc. Hiện tại anh Đ và chị Hương không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét về hôn nhân giữa chị Hương và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hương vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội Đ xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hương giải quyết cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: chị Hương và anh Đ có một người con chung tên là Nguyễn Đình Nguyên sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 hiện đang ở cùng với chị Hương, sau khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị Hương là phù hợp vì hiện tại con còn nhỏ dưới (36 tháng) tuổi và chị Hương đã trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi sinh con Nguyên cho đến nay, quá trình nuôi con chị Hương cho rằng anh Đ chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người làm cha. Về điều kiện nuôi con, chị Hương có nơi cư trú ổn định và từ khi sinh con đến nay chị vẫn đang là người nuôi con nên giao con Nguyễn Đình Nguyên cho chị Đinh Thị H mẹ đẻ của cháu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hương chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Hương anh Đ không có, Hội Đ xét xử không đề cập.

Về án phí: chị Đinh Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: áp dụng 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Điều 177; Điều 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: áp dụng các điều Điều 58, khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Đình Nguyên sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 cho chị Đinh Thị H là mẹ đẻ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác, anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm hỏi con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: chị Đinh Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH chị Đinh Thị H nộp 300.000đ (ba trăm nghìn Đ) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005669 ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- CCTHADS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đinh Lan Hương